

## KHÁI NIỆM VỀ TÍN NGƯỠNG THÔNG LINH

HUỆ KHẢI<sup>(\*)</sup>

**M**ột số nhà thông linh cho rằng tín ngưỡng thông linh có nguồn gốc rất xa xưa vì đã bắt nguồn từ tín ngưỡng vật linh (*animism*, xem phụ đính cuối bài) và phù thủy (*shamanism*).

### 1. Đồng cốt

Tín ngưỡng thông linh tin rằng sau khi chết người ta vẫn tiếp tục tồn tại và có thể giao tiếp với người sống thông qua một người trung gian (*a medium, a psychic*). Người Trung Quốc gọi người trung gian này *đồng*. Đồng nữ là *vu*, cô đồng là *vu cô*, bà đồng là *vu bà*; gọi đồng nam là *hịch*; gọi chung đồng nữ đồng nam là *vu hịch*.

Người Việt Nam cũng gọi người trung gian này là *đồng*. Để giao tiếp với cõi siêu hình, đồng phải xuất hồn ra và để lại thể xác cho người vô hình mượn, nhập vào nói chuyện với người hữu hình trong một thời gian. Hành vi này gọi là *ngồi đồng, lên đồng, đánh đồng thiếp*.

Cái thể xác được cho mượn gọi là *cốt*, ghép với *đồng* gọi chung là *đồng cốt* hay *cốt đồng*. Đồng cũng gọi là *bóng*, ghép với *đồng* gọi chung là *đồng bóng*. Người có khả năng làm bóng thường là đàn ông (*bóng chàng*) nhưng ái nam ái nữ (lại cái), do đó gọi là *bà bóng*.

Khi người chết là trinh nữ thì vong này gọi là *bóng cô*; xác cho vong mượn làm cốt gọi là *cốt cô*. Vong linh nguyên là trẻ nam chết non gọi là *bóng cậu*; xác cho

vong mượn làm cốt gọi là *cốt cậu*.

Xác làm cốt cho các nữ thần, nữ thánh gọi là *cốt bà*; làm cốt cho các ông thần ông thánh nam gọi là *cốt ông*.

Những người ủng hộ tín ngưỡng thông linh và tin vào sự giao tiếp với cõi siêu hình qua trung gian của đồng cốt lập luận rằng chết chỉ có nghĩa là một sự thay đổi về bước sóng (*wavelength*) đối với người chết; còn đồng cốt là người có khả năng tiếp nhận các bức xạ (*radiations*), tần số (*frequencies*) hay chấn động (*vibrations*) mà người bình thường không thể nhận biết được. Như vậy, đồng cốt làm vai trò một máy thu thanh, nhận các làn sóng điện từ cõi siêu hình.

### 2. Các cách giao tiếp khác của cõi siêu hình

Ngoài phương tiện đồng cốt, hồn linh còn giao tiếp với thế giới người sống qua nhiều cách khác:

a. Bằng các *hiện tượng tâm linh* (*spiritual phenomena*) như: thần giao cách cảm (*telepathy*); nhìn thấu cõi vô hình (*clairvoyance*); nói trong lúc mê (*trance speaking*).

b. Bằng các *hiện tượng hữu hình* (*physical phenomena*) như: hiện hình (*apparitions*), bay lên (*levitation*); khoa động đồ đạc, dời chỗ đồ đạc (*poltergeist activities*), v.v... *Poltergeist* là loại ma

\*. Dũ Lan Lê Anh Dũng. Tp. Hồ Chí Minh.

không hiện hình, mà chỉ gây tiếng động, đảo lộn vị trí đồ đạc trong nhà. Thuật ngữ này do gốc tiếng Đức, gồm *poltern* là gây ra tiếng động + *Geist* là hồn ma.

c. Một hiện tượng hữu hình khác là tạo ra những tiếng gõ (*rappings*) và người có khả năng thích hợp sẽ giải mã được thông điệp này từ cõi siêu hình. Ngày 31-3-1848 ba chị em Margaretta, Kate và Leah Fox (mười mấy tuổi), người thành phố Hydesville, bang New York, Hoa Kỳ, nghe được những tiếng gõ trong nhà họ, và họ diễn giải rằng đó là lời nhắn (*messages*) của một người bán hàng rong trước kia đã chết trong căn nhà họ đang ở. Sự kiện này gây ra làn sóng thông linh khắp nước Mỹ, truyền sang Châu Âu và châu Mỹ Latin. Ngôi nhà của họ trở nên nổi tiếng, được coi là cái nôi của nền Thông linh học Phương Tây.

Sau sự kiện tại nhà ba chị em Fox, trong thập niên 1850, Thông linh học cực kì hưng thịnh. Không kể văn hào Pháp Victor Hugo (1802-1885), ba nhà thông linh (*spiritists*) danh tiếng khác là:

\* Allan Kardec (1804-1869): Người Pháp, sinh tại thành phố Lion ngày 03-10-1804, viết nhiều sách thông linh học như: *Livre des esprits* (Sách thần linh, 1856), *L'évangile selon le Spiritisme* (Phúc âm theo Thông linh học, 1864), *Le Ciel et L'Enfer* (Thiên đàng và Địa ngục, 1865), *La Genèse* (Sáng thế kí, 1867)...

\* Helena Petrovna Blavatsky (1831-1891): Người Mỹ gốc Nga, thành lập Hội Thông Thiên Học (*the Theosophical Society*) ở thành phố New York năm 1875.

\* Arthur Conan Doyle (1859-1930): Nhà văn trinh thám Anh, cha đẻ nhân vật thám tử lừng danh Sherlock Holmes.

Sau thời kì đó phong trào thông linh suy giảm, nhưng các nhà thông linh vẫn

tiếp tục tồn tại và gây ảnh hưởng. Cho đến thế kỉ XX, hầu hết các cơ sở thờ tự vẫn hoạt động độc lập, tập trung chung quanh các đồng bà đồng có khả năng thu hút quần chúng.

Ở Mỹ, nhiều hội thông linh đã ra đời, như *The National Spiritualist Alliance of the U.S.A.* (*Liên minh Thông linh Quốc gia Hoa Kỳ*, thành lập năm 1913), trụ sở chính ở Lake Pleasant, bang Massachusetts; và *The International General Assembly of Spiritualists* (*Tổng hội các nhà Thông linh Quốc tế*, thành lập năm 1936), cơ sở đặt tại Norfolk, bang Virginia<sup>(1)</sup>.

Ở Pháp, Thông linh học vẫn tiếp tục hoạt động trong thế kỉ XXI này. Một sự kiện đáng chú ý là trong tuần lễ từ ngày 02 đến 05-10-2004, Hội nghị toàn thế giới lần thứ tư về Thông linh học (*4è Congrès Mondial Spirite*) đã được tổ chức tại Pháp, căn cứ theo quyết định tháng 10-1997 của Hội đồng Thông linh học Quốc tế (CSI: *Conseil Spirite International*) để kỉ niệm 200 năm ngày sinh của Allan Kardec.

### 3. Xây bàn để thông công theo Phương Tây

Xây bàn tức là xoay bàn (giọng miền Nam đọc *xoay* thành *xây*). Các nhà Thông linh học Pháp gọi là *la table tournante* (bàn xoay). Để gửi thông điệp, bàn gỗ nhíp nên cũng gọi là *la table frappante* (bàn gõ). Vì bàn có thể truyền đạt lời văn nên cũng gọi là *la table parlante* (bàn nói).

Cách thông công khá đơn giản, nhưng chậm và mất công: Dùng một chiếc bàn nhỏ bốn chân, kê làm sao cho hai chân (đối xứng) cao hơn hai chân còn lại

1. Keith Crim, General Ed., *The Perennial Dictionary of World Religions*, Harper San Francisco Pub., 1989, p. 713.

(khoảng 1-2 cm) để cái bàn trở nên gập ghềnh, có thể nghiêng qua nghiêng lại, nhíp cái chân thấp gỗ xuống sàn. Phải có ít nhất hai người làm đồng tử (ngồi đối diện và xòe bốn bàn tay úp xuống mặt bàn). Khi nào có dáng vô hình giáng xuống thì chiếc bàn bắt đầu lắc qua lắc lại. Có một quy ước giữa dáng vô hình và hai đồng tử để ghi nhận thông điệp.

Thí dụ: bàn nhíp một lần là chữ A, hai lần là chữ B, ba lần là chữ C, bốn lần chữ D... Trong khi bàn nhíp, hễ thấy ngừng chỗ nào thì người thư kí ngồi phía ngoài, gần bên sẽ chép chữ ấy rồi sau sẽ ghép lại thành chữ, thành câu, thành bài thơ, bài văn... Cũng có sách giải thích khác: Quy ước gõ một cái là Không; gõ hai cái là Có (Phải). Một người xuống lần lượt: A, B, C, D... và bàn sẽ gõ theo; nếu tới chữ C mà bàn dừng lại thì thư kí chép chữ C, sau đó trở lại xuống A, B, C... để ghi tiếp chữ thứ hai. Cách này ghi thông điệp chậm, rất tốn công.

Sự kiện xây bàn rất nổi tiếng đã khởi đầu vào một đêm cuối năm 1854, khoảng 9 giờ 45, trên đảo Jersey (đảo lớn nhất nằm ở biển Manche), gia đình văn hào Victor Hugo và bạn bè đã tập xây bàn tại nhà ông. Kết quả là nhà văn tiếp xúc được với hồn con gái. Từ đó, Victor Hugo tiếp tục xây bàn và thông công được với nhiều danh nhân tiền bối. Sau khi Victor Hugo qua đời, năm 1922, biên bản ghi chép những đêm trò chuyện với cõi siêu hình đã được in thành sách tại Paris, nhan đề *Les tables tournantes de Jersey, chez Victor Hugo (Những đêm xây bàn ở nhà Victor Hugo trên đảo Jersey)*. Sách được in đi in lại nhiều lần.

Tại Sài Gòn, từ cuối tháng 7-1925 tới trung tuần tháng 9-1925, tại phố Hàng Dừa (Arras, nay là Cống Quỳnh, quận 1), các tiền bối Cao Đài là Cao Quỳnh Cư

(1888-1929) và vợ là Nguyễn Thị Hiếu (tức Hương Hiếu, 1887-1971) cùng với hai vị Cao Hoài Sang (1901-1971) và Phạm Công Tắc (1890-1959) đã xây bàn theo phương pháp này trước khi chuyển sang dùng đại ngọc cơ theo truyền thống đạo Lão.

#### 4. Cấu cơ theo Phương Tây

Trên đây đã nói về sự giao tiếp của cõi siêu hình bằng cách gửi một thông điệp thông qua các hiện tượng hữu hình như: bay lên (*levitation*); khua động đồ đạc, dời chỗ đồ đạc (*poltergeist activities*), tạo ra những tiếng gõ (*rappings*). Ngoài ra, còn một hiện tượng hữu hình khác trong giao tiếp giữa hai cõi hữu vô là tự động viết ra chữ (*automatic writing*). Nhờ hình thức này, thay vì sử dụng đồng cốt, ở Phương Tây còn dùng bàn cầu cơ, và miếng cơ để làm phương tiện giao tiếp với cõi siêu hình.

Miếng cơ được một nhà thông linh người Pháp phát minh năm 1853, và gọi tên nó là *planchette* (miếng ván nhỏ). Thực vậy, nó là một mảnh gỗ nhỏ hình trái tim. Tiếng Pháp gọi trái tim là *coeur* [cơ] nên người Việt dịch *planchette* là “cơ”. Miếng cơ gắn liền với ba chân mà một chân ở mũi nhọn trái tim là đầu cây bút chì, để hồn linh viết chữ trên tờ giấy. Hai chân kia gắn hai bánh xe nhỏ, nên có thể dễ dàng di chuyển theo mọi hướng. Vào thập niên 1860, công ti Kirby&Co sản xuất và bán ra thị trường những miếng cơ làm bằng gỗ dái ngựa màu nâu đỏ (mahogany), mặt dưới có gắn bánh xe để dễ di chuyển.

Khi hai chân và cây bút chì của miếng cơ được tháo bỏ, thì bàn cầu cơ ra đời. Tên gọi của nó là *ouija board* (tấm bảng Phải-Phải), được ghép bằng chữ *oui* (tiếng Pháp) và chữ *ja* (tiếng Đức) đều có nghĩa là “phải, vâng”, như chữ *yes* trong tiếng Anh. Bảng sáng chế được cấp cho Elijah

Bond năm 1891, chuyển nhượng cho William Fuld, rồi đến năm 1966 thì anh em nhà Parker mua lại. Sở dĩ có sự chuyển nhượng bản quyền lòng vòng như thế vì ở Phương Tây, bàn cầu cơ là một mặt hàng bán rất chạy.

Ở Mỹ, bàn cầu cơ bán trên thị trường thường là một mảnh gỗ phẳng (khoảng 30x50cm), có viết sẵn các chữ cái từ A tới Z, mười con số từ 1 tới 9 và số 0. Ngoài ra còn có các chữ Có (Yes), Không (No), và Từ biệt (Good-bye)... Phương tiện này có thể do một hay hai người điều khiển. Các ngón tay đặt hồ lên miếng cơ và miếng cơ nằm trên bàn cầu cơ. Người điều khiển đặt câu hỏi, miếng cơ sẽ di chuyển, chỉ vào các chữ hay số để ráp lại thành câu.

#### **Phụ đính: Khái niệm về tín ngưỡng vật linh**

Tín ngưỡng vật linh cho rằng vạn vật trong thế giới tự nhiên như sông ngòi, đất đá, gió mưa, v.v... tất cả đều có hồn linh ngự trị. Bản thân tín ngưỡng vật linh không phải là một tôn giáo, nhưng nó được coi là nền tảng của các tín ngưỡng khác, như tín ngưỡng bái vật (*fetishism* hay *fetichism*) và tín ngưỡng vật tổ (*totemism*).

Nhà nhân chủng học người Anh là Sir Edward Burnett Tylor (1832-1917) đã tạo ra thuật ngữ *animism*. Animism do gốc Latin *anima* có nghĩa là hồn linh (*soul*, *spirit*). Người theo tín ngưỡng này gọi là *animist*. Trong tác phẩm *Primitive culture* (Văn hóa nguyên thủy, 1871), Tylor cho rằng tín ngưỡng này là hình thức căn bản nhất và sơ khai nhất, do con người bày ra sau khi tiến hóa từ nguồn gốc chưa mang hình người (*prehuman origins*).

Theo Tylor, khi trải nghiệm và quan sát những giấc mơ, những cơn ngất lịm, cái chết, con người sơ khai suy xét và kết luận rằng con người phải có một phần

bên trong (*inner part*).

Trên nguyên tắc, cái phần bên trong này có thể tách rời khỏi xác thể. Khi nào phần này tách khỏi xác, con người phải nằm im lìm, bất động như trong lúc ngủ, bất tỉnh, hay chết. Suy luận theo kiểu tương đồng, con người sơ khai đi tới ý niệm rằng vạn vật đều cùng có cái phần bên trong ấy giống như người, và Tylor gọi tên phần bên trong đó là một hồn linh (*a soul*).

Tylor nghĩ rằng hồn linh ban sơ là một khái niệm khá thô thiển. Mãi về sau con người đã tiến bộ hơn mới quan niệm về hồn linh tinh tế hơn (tức là con người càng về sau, càng quan niệm về hồn linh phức tạp hơn). Thế rồi trải qua thời gian, tín ngưỡng vật linh lần lượt được thay thế bằng tín ngưỡng đa thần (*polytheism*) và sau đó là tín ngưỡng nhất thần (*monotheism*). Những thay thế này nhằm thích ứng với các xã hội có cấu trúc phức tạp hơn, có trình độ kỹ thuật cao hơn, và phát triển nhiều hơn. Như vậy, theo Tylor, tín ngưỡng tiến hóa theo trình độ tiến bộ của xã hội.

Charles R. Taber cho rằng cách giải thích của Tylor về sự xuất hiện của tín ngưỡng vật linh mang tính duy lý một cách lạ lùng. Các nhà nhân chủng học ngày nay cũng thường bác bỏ tính cách duy lý trong thuyết của Tylor. Còn các nhà nghiên cứu về tôn giáo của các xã hội sơ khai thường chỉ chấp nhận một phần lý thuyết của Tylor. Họ chấp nhận rằng hồn linh là một khía cạnh hay yếu tố hầu như phổ biến của các tôn giáo sơ khai, chấp nhận rằng những tín ngưỡng như thế có lẽ rất cổ xưa, xuất hiện sớm hơn cái gọi là các tôn giáo "thượng đẳng". Một số nhà nhân chủng cho rằng có sự tiến hóa về tôn giáo; như vậy, tôn giáo nào xuất hiện trễ hơn thì phức tạp hơn và được xếp hạng cao hơn./.